

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 14-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 12/04/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 02/05/2024 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn V, sinh năm 1979 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Dương Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Ngày 14/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/05/2003, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Ngày 24/02/2011, Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 24/04/2016, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị bắt, tạm giữ ngày 06/01/2024, tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn H, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Kiều Thị N; có vợ là Phạm Minh T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Ngày 09/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt là 14 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2023, tiền

sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 06/01/2024, tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Hải Đ, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2024, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-274.91 đến nhà Hồ Văn V chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì có một nam thanh niên tên Hải, khoảng 25 tuổi (V và H không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà rủ V đi mua ma túy để sử dụng. V nói với H: “*Có đi chơi cùng không*”, H hiểu ý V rủ cùng đi sử dụng ma túy nên đồng ý. Sau đó Hải điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở V còn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B2-274.91 đi theo phía sau đi đến quán bia Thụ Ba Ba ở tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý thì Hải dừng xe lại, Hải bảo V và H vào trong quán rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ đi. V và H đi vào trong quán bia thì gặp một người thanh niên khoảng 24 tuổi (V và H không biết tên tuổi, lai lịch), V nói với người này: “*Em để cho anh hai trăm*”, người thanh niên hiểu ý V hỏi mua ma túy nên lấy đưa cho V 01 gói giấy bạc màu vàng và nói: “*Hai anh có một trăm thì đưa cho em một trăm cũng được*”. V cầm gói giấy bạc người thanh niên đưa cho, giữ trong lòng bàn tay trái rồi quay sang nói với H: “*Có một trăm thì đưa cho nó*”. Nghe thấy V nói như vậy, H lấy ra số tiền 100.000đồng đưa cho người thanh niên. Sau đó, H và V đi ra chỗ để xe mô tô lấy xe rồi đi để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý kiểm tra hành chính. Tại chỗ, V tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. V và H đều khai nhận gói giấy bạc màu vàng là gói ma túy vừa mua được, cất giữ mục đích để cùng sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, BKS: 90B2-274.91 và giấy đăng ký của chiếc xe.

Tại bản Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 11/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,232 gam, loại Heroine*”.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-PL ngày 11/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Hồ Văn V và Trần Văn H cùng về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm về nội dung đã truy tố đối với các

bị cáo Hồ Văn V và Trần Văn H, xác định các bị cáo đều có vai trò phạm tội như nhau trong vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chung điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử phạt Hồ Văn V và Trần Văn H cùng từ 30 tháng đến 36 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hồ Văn V và Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn V và Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, lý lịch tư pháp của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2024, tại khu vực tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Hồ Văn V và Trần Văn H bị lực lượng Công an phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,232gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

4.1. Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án, Hồ Văn V và Trần Văn H cùng có vai trò, mức độ phạm tội như nhau, do đó cùng phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau theo quy định pháp luật.

4.2. Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đều có nhân thân xấu do đều đã bị kết án về tội phạm ma túy và chưa được xóa án tích; bị cáo Hồ Văn V còn là người đã từng nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục và cơ sở chữa bệnh bắt buộc có thời hạn (đều hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

4.3. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Văn V bị kết án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Văn H bị kết án về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và đều chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

4.4. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều là người đã bị kết án về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, thể hiện bản chất của những người luôn coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm các bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng; đều phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với các bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên Hải và người thanh niên khoảng 24 tuổi trong quán bia ở tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý theo các bị cáo khai là người đã đến nhà rủ các bị cáo đi mua ma túy để sử dụng và người đã bán ma túy cho các bị cáo để cất giấu, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an khu vực tiến hành xác minh để làm rõ nhưng không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch của những người này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

7.1. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 90B2-247.91 và giấy đăng ký của chiếc xe, quá trình điều tra đã xác định đó là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Văn H, được bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

7.2. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của bị cáo Trần Văn H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ của bị cáo

Hồ Văn V, quá trình điều tra đã xác định đó là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ trả lại cho các bị cáo.

7.3. Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật Nhà nước quy định cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, các Điều 17, 38, 47, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn V và Trần Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Hồ Văn V 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/01/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/01/2024.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng, có số IMEI: 357161094399259/01, số IMEI2: 357162094399257/01.

2.2. Trả lại cho bị cáo Hồ Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, có số IMEI: 867906050263185/01, số IMEI2: 867906050263193/01.

2.3. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen, biển số: 90B2-27491, số khung: 3621EY139767, số máy: JA36E0249411 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054998 mang tên Phạm Thế Việt do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 12/9/2016.

2.4. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 63/KTHS, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01”, mặt sau của phong bì có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 16/04/2024.

3. Án phí: Buộc các bị cáo Hồ Văn V và Trần Văn H mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn